

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2022/HS- ST**
Ngày: **24/02/2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 27/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 11/ 02/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn N; giới tính: Nam; sinh năm: 1969. Nơi sinh: huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKKHTT và cư trú: xóm 8A, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/10.

Bố đẻ: Trần Cao T; Mẹ đẻ: Trần Thị M; gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Đinh Thị L, sinh năm 1970; Con: có 04 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 196/QĐ-CAKS ngày 04/12/2020, Công an huyện K phạt 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc”, đã thi hành ngày 06/12/2020; chưa được xóa tiền tích.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/11/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Tạ Đức T1, sinh năm 1971; địa chỉ: khối 11, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Ngô Xuân N1, sinh năm 1973; địa chỉ: khối 9, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Lương Ngọc H, sinh năm 1963; địa chỉ: khối 5, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Trần Thị M1, sinh năm 1969; địa chỉ: khối 8, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983; địa chỉ: khối 11, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Ninh Văn D, sinh năm 1976; địa chỉ: xóm 7C, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn N là người có 01 tiền sự về hành vi “đánh bạc” chưa được xóa. Tối ngày 26/10/2021 bị cáo đến nhà bà Trần Thị M1, sinh năm 1969, tại Khối 8, thị trấn B, huyện K uống nước, thì thấy Tạ Đức T1, sinh năm 1971, trú tại khối 11, Ngõ Xuân N1, sinh năm 1973, trú tại khối 9, Lương Ngọc H, sinh năm 1963, trú tại khối 5 đều ở thị trấn B, huyện K và Ninh Văn D, sinh năm 1976, trú tại xóm 7C, xã C, huyện K đang ngồi trên chiếu đánh bạc bằng hình thức “đánh phỏm” với mức tiền thua thấp nhất 10.000 đồng cao nhất 50.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày Trần Văn N xin vào chơi cùng, được H nhường chỗ cho N ngồi đánh bạc, còn H ngồi xem. Đến 22 giờ cùng ngày Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983, trú tại Khối 11, thị trấn B, huyện K đến, thì N nhường chỗ cho H1 ngồi đánh bạc còn N và H ngồi xem. Cả 04 đối tượng T1, N1, D, H1 đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện K phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính.

Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 70.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói; Thu giữ trên người các đối tượng 8.320.000 đồng, 03 điện thoại di động các loại và 01 ví da màu nâu.

Tại Cơ quan điều tra, ngoài số tiền trên chiếu dùng để đánh bạc, D khai nhận sử dụng 340.000 đồng, Nghi sử dụng 500.000 đồng, H sử dụng 80.000 đồng, N sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, H1 sử dụng 20.000 đồng N thắng để lại cho đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền mà 05 đối tượng sử dụng để đánh bạc trái phép là 1.790.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại tiền và tài sản không dùng vào việc đánh bạc, bao gồm: 01 điện thoại Nokia 105 màu đen cho Tạ Đức T1; 01 điện thoại Vivo 1906 cho Ngõ Xuân N1; số tiền 550.000 đồng cho Lương Ngọc H; số tiền 4.450.000 đồng và 01 ví da cho Nguyễn Thị H1 và 600.000 đồng cho Ninh Văn D.

Số tiền 2.790.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói đã cũ; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro của Trần Văn N đã được chuyển đến cơ quan Thi hành án dân sự huyện K để giải quyết cùng vụ án.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 26/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321; điểm i và s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ từ 5 đến 10% thu nhập sung ngân sách nhà nước; Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng xung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 BLHS năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ và 01 chiếc cối cũ
- + Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro và 1.000.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.
- + Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N khai nhận: là người đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, khoảng 20 giờ 40 phút tối ngày 26/10/2021 bị cáo đến nhà bà Trần Thị M1, sinh năm 1969, tại Khối 8, thị trấn B, huyện K chơi thì thấy Tạ Đức T1, Lương Ngọc H, Ninh Văn D, Ngô Xuân N1 đánh bạc bằng hình thức “đánh phỏm” với mức tiền thấp nhất 10.000đồng cao nhất 50.000 đồng thì bị cáo xin vào chơi cùng thì H nhường chỗ cho N ngồi đánh bạc và để lại cho bị cáo 10.000 đ, còn H ngồi xem. Đến 22 giờ cùng ngày Nguyễn Thị H1 đến, N nhường chỗ cho H1 ngồi đánh bạc để lại cho H1 20.000đ còn N ngồi xem khi đang xem đánh bài thì bị công an xã phát hiện .

Lời khai của bị cáo còn phù hợp biên bản vi phạm hành chính lập hồi 23 giờ 00phút ngày 26/10/2021, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được là số tiền 1.790.000đ cùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 26/10/2021 tại nhà bà Trần Thị M1, ở khối 8, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn N là người có 01 tiền sự về hành vi “đánh bạc” chưa được xóa tiền sự đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức “đánh phỏm” được thua bằng tiền cùng với Tạ Đức T1, Ngô Xuân N1, Ninh Văn D, Lương Ngọc H và Nguyễn Thị H1 với tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc là 1.790.000 đồng. Hành vi đó của Trần Văn N đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người đúng tội , đúng tính chất mức độ phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*người phạm tội*

thành khẩn khai báo ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ và còn là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm về các tệ nạn xã hội khác; vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Khi lượng hình thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải*” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhân thân của bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo đang phải nuôi dưỡng con không có khả năng lao động nên không cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để tăng tính răn đe và phòng ngừa.

[3] Đối với Trần Thị M1 sử dụng nhà của mình cho các đối tượng đánh bạc, các đối tượng Tạ Đức T1, Ngô Xuân N1, Ninh Văn D, Lương Ngọc H, Nguyễn Thị H1 tham gia đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.790.000 đồng. Cả 06 đối tượng trên đều chưa bị kết án hoặc xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, “Gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc” nên không đồng phạm với N về hành vi “Đánh bạc”. Hành vi của cá đối tượng này đã được Cơ quan Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với họ là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại Nokia 105 màu đen thu của Tạ Đức T1; 01 điện thoại Vivo 1906 thu của Ngô Xuân N1; số tiền 550.000 đồng thu của Lương Ngọc H; số tiền 4.450.000 đồng và 01 ví da thu của Nguyễn Thị H1 và 600.000 đồng thu của Ninh Văn D; quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến vụ án nên Công an huyện K đã trả lại tiền và tài sản không dùng vào việc đánh bạc, bao cho họ là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với số tiền đánh bạc là 1.790.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro thu trên người Trần Văn N không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo những tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói đã cũ; là vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng pháp luật.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 và 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 47 BLHS; Điều 106 và 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “Đánh bạc”

- Phạt bị cáo Trần Văn N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

- Khấu trừ thu nhập 10% của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà nước. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc là 1.790.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro những tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân; 01 chiếc cối đã cũ.

4. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh